

Bản án số: **27/2020/HS-PT**  
Ngày: 15/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:***

**Ông Lê Phước Thanh**

***Các Thẩm phán:***

**Ông Trương Công Thi**

**Bà Lê Thúy Cầu**

***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa:*** Ông **Phạm Tấn Ánh** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2020/TLPT-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo: **Lê Hùng D và đồng phạm** về tội “Đánh bạc”. Do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đối với bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HS-ST ngày 24-9-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

***Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:***

**1. Lê Hùng D**, sinh ngày 01/01/1988 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn G, huyện G, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình H, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1956; có vợ là Nguyễn Thị Q, sinh năm 1987; có 01 con (sinh năm 2013).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/11/2006 bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Quảng Trị xử phạt 15 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/5/2020 đến ngày 12/5/2020 thì được tại ngoại, có mặt phiên tòa.

**2. Lê Trọng Đ**, sinh ngày 15/10/1982 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố 1, phường 5, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; có vợ là Hoàng Thị L, sinh năm 1984; có 02 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015).

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 25/9/2015 bị C an tỉnh Quảng Trị xử

phạt vi phạm hành chính về hành vi: “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/5/2020 đến ngày 12/5/2020 thì được tại ngoại, có mặt phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo và những người tham gia tổ tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào sáng ngày 03/5/2020 Lê Hùng D, Nguyễn Tài H, Nguyễn Vũ Thế C, Dương Tuấn H1, Nguyễn Thị N, Trần Lương T, Nguyễn Thị H1, H Nữ Hàn L, Đ Thị H2, Lê Trọng Đ, Đỗ Thị T1 đang ở quán cà phê 27 Đ, thuộc khu phố 7, phường 1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, cùng nảy sinh ý định đánh bài “Bình xập xám” thắng thua bằng tiền. Nhà của Đỗ Thị T1 gần quán cà phê 27 Đ nên những người này đặt vấn đề mượn nhà của T1 để làm địa điểm đánh bài ăn tiền rồi bỏ tiền xâu cho T1 và được T1 đồng ý. T1 dẫn tất cả đến nhà chủ động mở khóa cửa để mọi người vào phòng khách tầng 01 của gia đình, lấy 02 bàn nhựa màu đỏ, dùng 01 chân lấy 08 cái ghế nhựa, 03 ghế bằng kim loại, mua 03 bộ bài tứ lơ khơ màu xanh để phục vụ cho việc đánh bài ăn tiền và 01 ly thủy tinh để đựng tiền xâu.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, 10 người bắt đầu đánh, vị trí người trực tiếp cầm bài (người đánh chính) gồm: Trong cùng là Lê Hùng D bên trái D là Nguyễn Tài H, bên trái H là Nguyễn Vũ Thế C và bên trái C là Dương Tuấn H1. Người ngồi phía sau đặt theo (người đặt phụ) gồm: Đặt theo H là Nguyễn Thị N và Trần Lương T, đặt theo C là Nguyễn Thị H1, đặt theo H1 là Đ Thị H2, H Nữ Hàn L và Lê Trọng Đ.

Người đánh chính thay phiên nhau làm cái, mỗi người làm cái 03 ván thì đổi người khác. Người đánh chính được đặt mỗi ván từ 300.000đồng đến 1.000.000đồng, người đặt phụ đặt từ 100.000đồng đến 200.000đồng. Người làm cái đặt cược với tất cả những người còn lại. Người làm cái thắng 03 ván liên tiếp thì bỏ tiền xâu 100.000đồng.

Trong lúc Dương Tuấn H1 đang đánh bài bình xập xám với những 09 người còn lại thì bị lực lượng C an tỉnh Quảng Trị phát hiện bắt quả tang lúc 16 giờ 42 phút cùng ngày.

Số tiền đánh bạc của từng người như sau: Lê Hùng D mang theo số tiền 24.000.000đồng, chỉ lấy đánh bạc 10.000.000đồng. Quá trình đánh bạc D thắng số tiền 5.400.000đồng và bỏ xâu 100.000đồng. Lúc bị bắt quả tang thu giữ 15.300.000đồng.

Nguyễn Tài H mang theo số tiền đánh bạc 5.000.000đồng. Quá trình đánh bạc H thua số tiền 3.000.000đồng. Lúc bị bắt quả tang thu giữ 2.000.000đồng.

Nguyễn Vũ Thế C mang theo số tiền đánh bạc 2.700.000đồng. Quá trình đánh bạc C thua số tiền 2.400.000đồng. Lúc bị bắt quả tang thu giữ 300.000đồng.

Dương Tuấn H1 mang theo số tiền đánh bạc 2.300.000đồng. H1 làm cái thắng số tiền 100.000đồng, bỏ tiền xâu 100.000đồng. Lúc bị bắt quả tang thu giữ 2.300.000đồng.

Nguyễn Thị N mang theo số tiền đánh bạc 1.500.000đồng. Quá trình đánh bạc N thắng số tiền 500.000đồng. Lúc bị bắt quả tang thu giữ 2.000.000đồng.

Trần Lương T mang theo số tiền đánh bạc 1.400.000đồng. Quá trình đánh bạc thắng số tiền 100.000đồng. Lúc bị bắt quả tang thu giữ 1.500.000đồng.

Nguyễn Thị H1 mang theo số tiền đánh bạc 1.000.000đồng. Quá trình đánh bạc thua số tiền 600.000đồng. Lúc bị bắt quả tang thu giữ 400.000đồng.

Đ Thị H2 mang theo 21.000.000đồng, chỉ sử dụng đánh bạc 3.000.000đồng. Quá trình đánh bạc không thắng, không thua. Lúc bị bắt quả tang H2 cất số tiền 3.000.000đồng vào chung với số tiền không sử dụng đánh bạc. H2 bị tạm giữ số tiền 3.000.000đồng.

H Nữ Hàn L mang theo số tiền đánh bạc 10.900.000đồng, chỉ sử dụng số tiền đánh bạc 900.000đồng. Quá trình đánh bạc không thắng, không thua. Lúc bị bắt quả tang L cất số tiền 900.000đồng vào chung với số tiền khác. L bị tạm giữ số tiền 10.900.000đồng.

Lê Trọng Đ mang theo số tiền đánh bạc 5.000.000đồng, bị thua 100.000đồng. Lúc bị bắt quả tang thu giữ 4.900.000đồng

Vật chứng thu giữ gồm:

01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và 02 bộ bài tây màu xanh chưa qua sử dụng; 08 ghế nhựa màu nâu; 03 ghế kim loại màu trắng; 02 cái bàn nhựa màu đỏ; 01 cái chăn mỏng có hoa văn màu trắng xanh; 01 cái ly thủy tinh màu trắng. Tổng cộng số tiền đánh bạc 32.800.000đồng.

Phương tiện đi lại gồm: H Nữ Hàn L 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đỏ BKS 74K7-0330, đã qua sử dụng; Nguyễn Tài H 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đỏ - đen BKS 74C1-03716, đã qua sử dụng; Lê Trọng Đ 01 xe ô tô nhãn hiệu Navara màu trắng BKS 74C-074750, đã qua sử dụng; Dương Tuấn H1 01 xe mô tô nhãn hiệu SH mode màu đỏ BKS 74C1-44262, đã qua sử dụng; Nguyễn Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Janus màu đen BKS 74B1-170.21, đã qua sử dụng.

Phương tiện liên lạc:

Trần Lương T 01 điện thoại di động nhãn hiệu I phone XS Max, đã qua sử dụng, số thuê bao 0974062777; H Nữ Hàn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, đã qua sử dụng, số thuê bao 0941942306; Nguyễn Vũ Thế C 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone X, màu trắng, đã qua sử dụng, số thuê bao 0942708357; Nguyễn Tài H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime màu đen; Lê Trọng Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime màu đen, đã qua sử dụng, số thuê bao 0947085885; Đ Thị H2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xanh lam, đã qua sử dụng, số thuê bao 0942013234; Dương Tuấn H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S8, màu đen, đã qua sử dụng, số thuê bao 0915655652; 0909229274; Lê Hùng D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám, đã qua sử dụng, số thuê bao 0949117678; 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Iphone 6, màu vàng nhạt, đã qua sử dụng, số thuê bao 0931908789; Nguyễn Thị N 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu hồng nhạt, đã qua sử dụng, số thuê bao 0942578615; 081539027.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HS-ST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định*

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hùng D, Lê Trọng Đ phạm tội: “*Đánh bạc*”.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Hùng D: 12 (*mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/5/2020 đến ngày 12/5/2020.

Phạt bổ sung: 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS. Bị cáo Nguyễn Vũ Thế C áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Dương Tuấn H1, Trần Lương T áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt:

Bị cáo Lê Trọng Đ: 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng*);

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt của các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị là Đỗ Thị T1, Nguyễn Tài H, Đ Thị H2, Nguyễn Thế Vũ C, Dương Tuấn H1, Nguyễn Thị N, Trần Lương T, Nguyễn Thị H1, H Nữ Hàn L; về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 05/10/2020, bị cáo Lê Hùng D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo; vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình.

- Ngày 08/10/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị ra Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-P2, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng, không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Lê Trọng Đ.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Đại diện Viện kiểm sát Cấp cao tại Đà Nẵng rút toàn bộ kháng nghị số 01/QĐ-VKS-P2 ngày 08/10/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị; đối với kháng cáo của bị cáo Lê Hùng D: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 12 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo D đã nộp số tiền phạt và chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh khó khăn hiện nay của gia đình bị cáo nên đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm xem xét.

+ Bị cáo Lê Hùng D giữ nguyên kháng cáo

*Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;*

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Trọng Đ và Lê Hùng D tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các lời khai của các bị cáo Đỗ Thị T1, Nguyễn Tài H, Đ Thị H2, Nguyễn Thế Vũ C, Dương Tuấn H1, Nguyễn Thị N, Trần Lương T, Nguyễn Thị H1, H Nữ Hàn L cùng với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo Lê Hùng D và Lê Trọng Đ; về tội: "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Về kháng nghị: Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát Cấp cao tại Đà Nẵng rút toàn bộ kháng nghị số 01/QĐ-VKS-P2 ngày 08/10/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị. Do đó, căn cứ vào Điều 342 và khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự; HĐXX cấp phúc thẩm chấp nhận và đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lê Trọng Đ.

[3] Về kháng cáo:

Trong vụ án này, bị cáo Lê Hùng D là người tham gia cầm cái một số lần như một số bị cáo khác như: Nguyễn Tài H, Nguyễn Thế Vũ C và Dương Tuấn H1 nhưng số tiền bị cáo D tham gia đánh bạc nhiều nhất (*15.300.000đồng*) trong số các bị cáo tham gia đánh bạc và nhân thân của bị cáo D không tốt nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 12 tháng tù, mức phạt tù cao hơn các bị cáo Nguyễn Tài H, Nguyễn Thế Vũ C và Dương Tuấn H1 là phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội.

Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm thì bị cáo nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung; hoàn cảnh cụ thể của gia đình bị cáo rất khó khăn: Bố mẹ già yếu hiện đang sinh sống với gia đình bị cáo; bị cáo có con còn nhỏ, vợ không có việc làm ổn định nên bị cáo là lao động chính duy nhất chăm lo trong gia đình (*được chính quyền địa phương xác nhận và đề nghị*). Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (*Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 và Văn bản số 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2019*).

Như vậy, bị cáo Lê Hùng D có nhiều tình tiết giảm nhẹ (*điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS*) và không có tình tiết tăng nặng; bị cáo đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích đã hơn 10 năm và lần này phạm tội ít nghiêm trọng (*khoản 1 Điều 321 BLHS*); có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên bị cáo Lê Hùng D có đủ điều kiện được áp dụng án treo theo tinh thần của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 65 Bộ luật hình sự. Do đó, HĐXX cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hùng D.

[3] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xét.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điều 342 và khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự; đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lê Trọng Đ

Căn cứ: Điểm b, khoản 1 Điều 355 và Điểm e, khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố

tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hùng D và sửa bản án sơ thẩm; xử:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo **Lê Hùng D: 12 (mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Hùng D: 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Giao bị cáo Lê Hùng D cho UBND thị trấn G, huyện G, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục bị cáo D trong thời gian thử thách. Gia đình Lê Hùng D có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp Lê Hùng D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, Lê Hùng D cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS.

Xử phạt bị cáo **Lê Trọng Đ: 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng)**.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm về hình phạt của các bị cáo khác, về xử lý vật chứng, về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Lê Hùng D không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT - C an tỉnh Quảng Trị;
- Phòng HSNV - C an tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSTHAHS - CA tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Phước Thanh**